



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: 18 Tuyen Bach Ho? D.10 Q.5 TP HCM

Date of Birth: 02/01/1932 Place of Birth: Minh Hai -

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/14/75 To 09/09/85 -
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
Name BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: 18 Tang-bat Ho - P12 - Q5 Hochiminh City

Date of Birth: 1932 Place of Birth: Bac Lieu

Previous Occupation (before 1975) Major Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 14-10-1975 To 09-09-1985
Years: 10 Months: 03 Days: _____
US Prisoner.

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

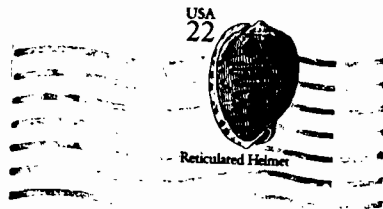
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Đặng V. Lai



MRS. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635

JAN 21 1988

Saigon, Nov. 9, 1987

Kính thưa Bà.

Tôi là Nguyễn Văn Phước, sinh
1.2.1932 tại Bắc Hòa (Hưng Hải), hiện
thường trú tại 18 Tầng Bạt Hồ, P. 12,
Q. 5 TP. HCM.

- Cấp bậc cũ: Thiếu tá Cảnh sát
- Chức vụ cũ: Trưởng Ban Huấn luyện đặc biệt (Sở Tư pháp - BCH/CSQG Thủ Đức).
- Thời gian công vụ: từ 10.12.1952 đến 30.4.75.
- * Được huấn luyện Mỹ tại VN:
 - Khoa "Kỹ Thuật Giảng Huấn" (Technic of Instruction) do USAID tổ chức 1964-1965 tại TN/CSQG - tốt nghiệp.
 - Khoa "Thông dịch phiên ngoại ngữ" (Course of Interpreter) do USAID tổ chức 1966 tại cơ quan chỉ huy của USAID - tốt nghiệp.
- * Được huấn luyện Mỹ tại nước ngoài:
 - Khoa "Điều Tra Hình sự" (Course of Criminal Investigation) tại Trung tâm International Police Services Inc. (Academy) Washington D.C. (nay sáp nhập International Police Academy - Georgetown, Washington D.C.) từ 11 Jan. 1960 đến 11 Oct. 1960 và đi on-the-job training tại các tỉnh miền bưng, 19 tháng phổ.
 - Học viên học 1.A.C.P.
 - Thông dịch viên Ngoại ngữ cho Khoa Cảnh sát đã chiến VN tại Philippines từ 1-1967 đến 5-1967.

- Đại diện duy nhất VN đi dự hội
 nghị "Bãi Tru Ma Tuý A' Châu" (Seminar
on Prevention of Narcotic of Southeast
Asia) tại Tokyo, Japan từ Sept. 17
đến Oct. 17, 1972.

- Ngày đi cải tạo: 14.6.1975

- Qua các trại cải tạo: Long Thành (Biển
hoa), Thủ Đức (Biển), Nam Hà (Hà Nam
Ninh) và Hàm Tân (Thị trấn Hải)

- Ngày được thả: 9.9.1985.

Trân trọng kính xin Bà vui lòng giúp
đỡ lo thủ tục cho tôi như Bà đã với
USA về 59.45 ngày chui vượt 8.11.87 rồi
qua và xin cấp cho tôi đồ 1.V. và
giấy L.O.I. (Letter of Introduction)

Kính xin Bà hồi âm để tôi yên lòng.
Trân trọng cảm ơn Bà rất nhiều.

Diệp Kiem

- photocopy
"Giấy Ra Trại"

Kính thư,

UOTERO

NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

Saigon, Nov. 9, 1987

Kính thưa Bà.

Tôi là Nguyễn Văn Phước, sinh
1.2.1932 tại Bắc Hải (Hải Phòng), hiện
thường trú tại 18 Tầng Bạt Hồ, P.12,
Q.5 TP. HCM.

- Cấp bậc cũ: Thiếu tá Cảnh sát
- Chức vụ cũ: Trưởng Ban Huấn luyện đặc biệt (Sở Tư pháp - BCH/CSQG Thủ Đức).
- Thời gian công vụ: từ 10.12.1952 đến 30.4.75.
- * Được huấn luyện Mỹ tại VN:
 - Khoa "Kỹ thuật Giảng huấn" (Technic of Instruction) do USAID tổ chức 1964-1965 tại TN/CSQG - Tổng cục.
 - Khoa "Thông dịch phiên ngoại ngữ" (Course of Interpreter) do USAID tổ chức 1966 tại cơ quan chỉ huy của USAID - Tổng cục.
- * Được huấn luyện Mỹ tại nước ngoài:
 - Khoa "Điều tra Hình sự" (Course of Criminal Investigation) tại trường International Police Services Inc. (Academy) Washington D.C. (vay sắp nhập International Police Academy - Georgetown, Washington D.C.) từ 11 Jan. 1960 đến 11 Oct. 1960 và đi on-the-job training tại các cơ quan 19 tháng tiếp.
 - Học viện học I.A.C.P.
 - Thông dịch viên ngoại ngữ cho Khoa Cảnh sát đã chiến VN tại Philippines từ 1-1967 đến 5-1967.

- Đại hội dạy thuốc VN ở hội nghị "Bãi Trại Ma Túy Á Châu" (Seminar on Prevention of Narcotic of Southeast Asia) tại Tokyo, Japan từ Sept. 17 đến Oct. 17, 1972.

- Ngày đi cải tạo: 14.6.1975

- Qua các trại cải tạo: Long Thành (Biên Hòa), Thủ Đức (Biển Đông), Nam Hà (Hà Nam Ninh) và Hàm Tân (Thị xã Hải)

- Ngày được thả: 9.9.1985.

Trần Trọng Kiên xin Bà vui lòng giúp đỡ lo thủ tục cho tôi như Bà đã hứa. VOA lúc 5g.45 sáng chiều 8.11.87 qua qua và xin cấp cho tôi đồ 1.V. và giấy L.O.I. (Letter of Introduction)

Kính xin Bà hồi âm để tôi yên lòng. Trần Trọng Kiên ở Bà rất vui.

Diễn Kien

- photocopy
"Giấy Ra Trại"

Kính thư,

UOTC

NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

Saigon, Nov. 9, 1987

Kính thưa Bà.

Tôi là Nguyễn Văn Phước, sinh
1.2.1932 tại Bắc Hòa (Hưng Hải), hiện
thường trú tại 18 Tầng Bạt Hồ, P.12,
Q.5 TP. HCM.

- Cấp bậc cũ: Thiếu tá Cảnh sát
- Chức vụ cũ: Trưởng Ban Hình sự đặc
biệt (Sở Tư pháp - BCH/CSQG Thủ Đức).
- Thời gian công vụ: từ 10.12.1952 đến 30.4.75.
- * Được huấn luyện Mỹ tại VN:
 - Khoa "Kỹ Thuật Giảng Huấn" (Tech-
nic of Instruction) do USAID tổ chức 1964
1965 tại TN/CSQG - tổng hợp
 - Khoa "Thảo luận phiên ngoại ngữ"
(Course of Interpreter) do USAID tổ chức
1966 tại cơ quan chỉ huy của USAID - tổng
hợp.
- * Được huấn luyện Mỹ tại nước ngoài:
 - Khoa "Điều tra Hình sự" (Course
of Criminal Investigation) tại Trung
Quốc tế Police Services Inc.
(Academy) Washington D.C. (nay sáp
nhập International Police Academy -
Georgetown, Washington D.C.) từ 11 Jan.
1960 đến 11 Oct. 1960 và đi on-the-job
training tại nhiều tỉnh bang 19 tháng phổ.
 - Thời gian học: 1 A.C.P.
 - Thời gian phiên ngoại ngữ cho Khoa
Cảnh sát đã chiến VN tại Philippines
từ 1-1967 đến 5-1967.

- Đại diện duy nhất VN đi dự hội nghị "Bãi Trữ Ma Túy Á Châu" (Seminar on Prevention of Narcotic of Southeast Asia) tại Tokyo, Japan từ Sept. 17 đến Oct. 17, 1972.

- Ngày đi cải tạo: 14.6.1975

- Quả cải tạo cải tạo: Long Thành (Biên Hòa), Thủ Đức (Biên Hòa), Nam Hà (Hà Nam Ninh) và Hàm Tân (Thừa Thiên Huế)

- Ngày được thả: 9.9.1985.

Trần Trọng Kính xin Bà vui lòng giúp đỡ lo thủ tục cho tôi như Bà đã với USA lúc 59.45 sắp chơi thuế 8.11.87 qua và xin cấp cho tôi đồ 1.V. và giấy L.O.I. (Letter of Introduction)

Kính xin Bà hồi âm về tôi yêu cầu.
Trần Trọng Kính cảm ơn Bà rất nhiều.

Diệp Khuê

- photocopy
"Giấy Ra Trại"

Kính thư,

UOTCUD

NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TRẠI ĐOÀN MINH
1244 PC13
16 tháng 9 năm 1985
PHÒNG CS. GHI VẬT TƯ

Được thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Đã chấp hành án văn, quyết định tha số 168 ngày 7 tháng 8 năm 85

Công này cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THÙY PHƯỚC Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Minh Hải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 18 Tầng Bạt Hồ, quận 5 - T/P

Lô chỉ Minh

Can tội Thiếu tá trưởng ban tư pháp - Sở tư pháp

Bị bắt ngày 14/06/75 Án phạt TICT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 18 tầng tầng bạt hồ - quận 5 - T/P HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Đề ngoại tổ ra, an tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động: Tham gia đủ ngày công, năng suất chất lượng khá.

Nội Quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia đủ, nhận thức chuyển biến khá.

quản chế 12 Tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: _____ nơi cư trú _____

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 85

Lưu tay ngón trỏ phải
Của NGUYỄN THÙY PHƯỚC
Danh bìn _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

U. Phước



Long an F59 10
 Xet nhan da Truot hao
 giay 'ka trui' ngay 10/9 1985

TRÌNH DIỄN tại
 CÔNG AN QUẬN 5

Ngày 10 tháng 4 năm 1985

QUAN CHÁ 12 Tháng

TRƯỞNG G.A. Q.5



[Handwritten signature]

Được to Trình Công Chính

lên biên

[Handwritten signature]
 Lưu hồ?

ĐVT- 5 nhập, Chỉ đạo phải 31

Định lập 6
 công vụ 66 - công vụ 66 (công vụ 66)
 2012

ĐVT- 5 nhập - Chỉ đạo phải 31

- người oán phải từ một lần một lần, và chỉ được 66 : 66
- phải được cấp một cấp 66 : 66
- để người 66, 66, 66, 66, 66, 66 : 66
- chỉ là một lần một lần, 66, 66 : 66
- để một lần một lần, 66, 66 : 66

ĐVT- 5 nhập

Yêu cầu phải 66

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tằm

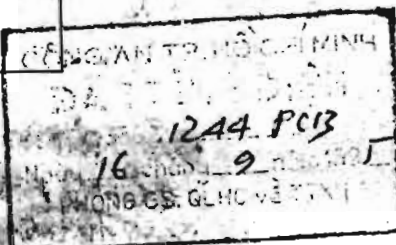
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Đạo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Định hành án văn, quyết định tha số

168

ngày

7 tháng

8

năm

85

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN THỊ PHƯỚC

Sinh năm 1932

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Mình Hải

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

18 Tầng Bạt Hồ, quận 5 - T/P

Lô chỉ Minh

Can tội Thiếu tá trưởng ban tư pháp - Sở tư pháp

Bị bắt ngày 14/06/75

Án phạt

TCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

18 tầng tầng bạt hồ - quận 5 - T/P HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo:

Tư tưởng: Đề ngoại tổ ra, an tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động: Tham gia đủ ngày công, năng xuất chất lượng khá.

Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia đủ, nhận thức chuyển biến khá.

Quản chế 12 Tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: nơi cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Lấn tay ngón trở phải

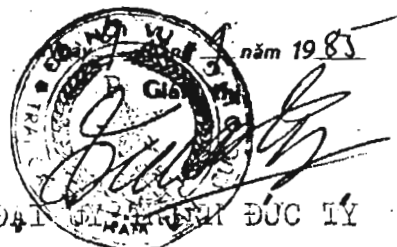
Của NGUYỄN THỊ PHƯỚC

Danh bản

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

U. Phước



ĐẠI LƯU AN TÂM ĐỨC TÝ

Long an F. 10 11
Xét nhân tố T. 10
giấy 'ka' tr. 10/9 1985

TRÌNH DIỄN tại
CÔNG AN QUẬN 5

Ngày 10 tháng 4 năm 1985

QUAN CHÁ 12 Th. 1985

TRƯỞNG G.A. Q.5



T. Lai
Lưu hồ?

theo to trình Công Cảnh

lưu hồ

NT- 5 nhập, 5 nhập, 5 nhập

đến 10/4

gồm 10 - 10 - 10 - 10 - 10 - 10 - 10 - 10 - 10 - 10

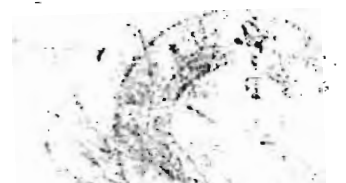
10/4

10/4

NT- 5 nhập, 5 nhập, 5 nhập

- 1. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 2. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 3. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 4. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 5. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 6. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 7. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 8. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 9. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4
- 10. 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4 - 10/4

10/4



10/4

10/4

Saigon, Nov. 9, 1987

Kiến luận Bà.

Tôi là Nguyễn Hữu Phước, sinh
1.2.1932 tại Bắc Hải (Hưng Hải), hiện
thường trú tại 18 Tầng bát Hố P.12,
Đ.5 TP HCM.

- Cấp bậc cũ: Thiếu tá Cảnh sát
- Chức vụ cũ: Trưởng ban Huấn luyện Đào
biết (Sở Tư pháp - BCH/CSQG Thủ Đức).
- Thời gian công vụ từ 10.12.1952 đến 30.4.75.
- * Được huấn luyện Mỹ tại VN:
 - Khoa "Kỹ Thuật Giảng Huấn" (Technic
of Instruction) do USAID tổ chức 1964
1965 tại TN/CSQG - Tổng cục.
 - "Khoa" "Thương Dịch (tiếng Anh)"
(Course of Interpreter) do USAID tổ chức
1966 tại cơ quan chỉ huy USAID - Tổng
cục.
- * Được huấn luyện Mỹ tại nước ngoài:
 - Khoa "Điều Tra Hình sự" (Course
of Criminal Investigation) tại Trung
tâm International Police Services Inc.
(Academy) Washington D.C. (vay cấp
chấp International Police Academy -
Georgetown, Washington D.C.) từ 11 Jan.
1966 đến 11 Oct. 1966 và đi on the job
training tại các văn phòng 19 tháng sau.
 - Học viện học I.A.C.P.
 - Thời gian huấn luyện cho Khoa
Cảnh sát để chuyển VN tại Philippines
từ 1-1967 đến 5-1967.

2/25/1964

- Ngày Sinh ra đời : 14.6.1975

- Ngày được thả : 9.9.1985.

Kính xin Bà hồ tâm từ độ yên lòng
Trần Trọng cảm ơn Bà rất nhiều

- photocopy
"Gray Ralike"

King-Lien,

48700000

NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

BỘ NỘI VỤ
Trại giam giữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

1244 PC13
16-9-85
PHONG CS. G. M. V. T. V.

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Đã làm án văn, quyết định tha số 168 ngày 7 tháng 8 năm 85

Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THÙ PHƯỚC Sinh năm 1932

Các tên gọi khác

Nơi sinh Minh Hải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 18 Tầng Balthô, quận 5 - T/P

Lô chỉ Minh

Can tội Thiếu tá trưởng ban tư pháp - Sở tư pháp

Bị bắt ngày 14/06/75 Án phạt TICT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 18 tầng tầng Balthô - quận 5 - T/P HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Đề ngoại tổ ra, an tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động: Tham gia đủ ngày công, năng xuất chất lượng khá.

Nội quy: Chao hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia đều, nhận thức chuyển biến khá.

quản chế 12 Tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: nơi cư trú

Trước ngày tháng năm 19

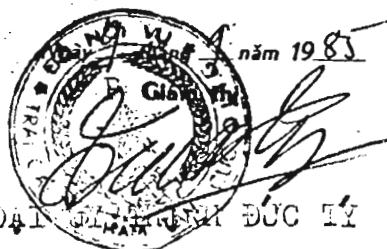
Lưu tay ngón trỏ phải
Của NGUYỄN THÙ PHƯỚC

Danh bìn

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

U. Phước



ĐẠI LƯU TRƯỞNG ĐỨC TÝ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

hành theo công văn số

2563 ngày 27 tháng 11

năm 1972

Trại

Đàm Tân

GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

1244 PC13
16 9 1
PHÒNG CS. G. V. T. V.

Được thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Đã nhận án văn, quyết định tha số

168

ngày

7 tháng

8

năm

85

của Bộ Nội vụ

Đang cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN HUU PHUOC

Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Minh Hải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

18 Tầng Bành Hồ, quận 5 - T/P

Lô chỉ Minh

Can tội Thiếu tá trưởng ban tư pháp - Sở tư pháp

Bị bắt ngày 14/06/75

An phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

18 tầng tầng bành hồ - quận 5 - T/P HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Đã ngoài tổ ra, an tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động: Tham gia đủ ngày công, năng suất chất lượng khá.

Nội quy: Chấp hành nghiêm ngặt không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia đủ, nhận thức chuyển biến khá.

quản chế 12 Tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

nơi cư trú

Trước ngày

tháng

năm 19

Lấn tay ngón trỏ phải

Của NGUYỄN HUU PHUOC

Danh bân

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

U. K. K.



ĐẠI LƯU ANH ĐỨC TÝ

BỘ NỘI VỤ
Hàm tăn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

1244 PC13
16 9
PHÒNG CS. GCM. V. T. N.

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Đã nhận án văn, quyết định tha số 168 ngày 7 tháng 8 năm 85

Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN VĂN PHƯỚC

Sinh năm 19' 32

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Mình Lải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 18 Tầng Bạt Hồ, quận 5 - T/P

Hồ chí Minh

Can tội Thiển tá trường ban tư pháp - Sở tư pháp

Bị bắt ngày 14/06/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

18 tầng tầng bạt hồ- quận 5 - T/P HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Đề ngoại tổ ra, an tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động : Tham gia đủ ngày công, năng xuất chất lượng khá.

Nội Quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia đủ, nhận thức chuyển biến khá.

quản chế 12 Tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

nơi cư trú

Trước ngày

tháng

năm 19'

Lấn tay ngón trỏ phải

Của

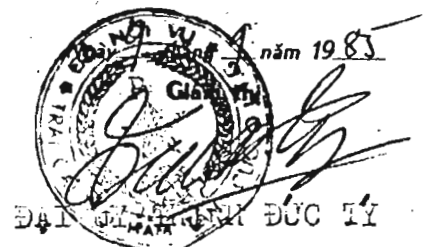
NGUYỄN VĂN PHƯỚC

Danh bìn

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

U. Phước



ĐẠI GIẢM TỈNH ĐỨC TỶ

Long an ngày 10/5
Xét nhận tại Tầm Láo
ngày Ra trại ngày 10/9 1985

ĐÃ TRÌNH DIỄN tại
CÔNG AN QUẬN 5

Ngày 12 tháng 4 năm 1985

QUAN QUẢN 12 Tháng

TRƯỞNG C.A. Q.5



Đã trình Công Chính

Đã nhận

Ngày 5/5/85, Công Chính 31

Đã trình Công

Ngày 5/5/85 - ngày 10/9/85

Đã trình

Đã trình

Ngày 5/5/85, Công Chính 31

Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31
Đã trình Công Chính 31

Đã trình Công

Đã trình Công

Đã trình Công

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2563 ngày 27 tháng 11

năm 1972

Trại Lâm Tân

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

1244 PCB
16 tháng 9 năm 85
TRƯỜNG CS. G. H. V. T. N.

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị trấn án văn, quyết định tha số

168

ngày

7 tháng

8

năm 85

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN THỊ PHƯỚC

Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Miền Hải

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

18 Tầng Balthô, quận 5 - T/P

Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tá trưởng ban tư pháp - Sở tư pháp

Bị bắt ngày 14/06/75

Án phạt

TICT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

18 tầng tầng бат hô- quận 5 - T/P HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo:

Tư tưởng: Đề nghị tổ ra, an tâm cải tạo tin tưởng vào đường
lối giáo dục của cách mạng.

Lao động: Tham gia đủ ngày công, năng suất chất lượng khá.

Nội Quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia đủ, nhận thức chuyển biến khá.

Quản chế 12 Tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

nơi cư trú

Trước ngày

tháng

năm 19

Lên tay ngón trỏ phải

Của

NGUYỄN THỊ PHƯỚC

Danh bản

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

U. Phước



năm 1985

ĐẠI QUẢN TRỊ ĐỨC TÝ

Y. G. H. H. H. H. H.

Saigon, Nov. 9, 1987

Kiểm tra Bà.

Tôi là Nguyễn Văn Phước, sinh
1.2.1932 tại Bắc Hòa (Hải Phòng), hiện
thủ tục tại 18 Tầng bát Hố P.12,
Đ.5 TP HCM.

- Cấp bậc cũ: Thiếu tá Cảnh sát
- Chức vụ cũ: Trưởng ban Huấn luyện đặc biệt (Sở Tư pháp - BCH/CSQG Thủ Đức).
- Thời gian công vụ từ 10.12.1952 đến 30.4.75.
- * Được huấn luyện Mỹ tại VN:
 - Khoa "Kỹ thuật Giảng huấn" (Technic of Instruction) do USAID tổ chức 1964-1965 tại TN/CSQG - Bắc Việt.
 - Khoa "Thương dịch (rèn luyện)" (Course of Interpreter) do USAID tổ chức 1966 tại cơ quan chỉ huy của USAID - Bắc Việt.
- * Được huấn luyện Mỹ tại nước ngoài:
 - Khoa "Điều tra Hình sự" (Course of Criminal Investigation) tại Trường International Police Services Inc. (Academy) Washington D.C. (nay sáp nhập International Police Academy - Georgetown, Washington D.C.) từ 11 Jan. 1966 đến 11 Oct. 1966 và đi on the job training tại ulien trên bang 19 Tháng 10.
 - Học tiếng Anh tại A.C.P.
 - Thời gian huấn luyện Mỹ cho Khoa Cảnh sát đặc biệt VN tại Philippines từ 1-1967 đến 5-1967.

27 July 1961

Diễn Kèn
- photocopy
"Giấy Ra Mắt"

- Ngày đi cầu tạo : 14.6.1975
- Quả cầu tạo cầu tạo : Long Thành (Biển Hoa), Thủ Đức (Biển Hoa), Nam Hà (Hà Nam Ninh) và Hàm Tân (Thị trấn Hải)
- Ngày đi cầu tạo : 9.9.1985.

Đầy trong kinh văn Bà chỉ bày phép
đo lường của các đồ vật, như Bà đã nói
ở A-lu-sa 54:5 vậy chứ phải 2.11.27 mới
qua và xin cấp cho tôi một l.v. và
giấy L.O.I. (Letter of Introduction)

Kính xin Bà nhớ: anh là người con
Thần Thợ cầm đèn Bà rất ưa chuộng

Krieg-Plan,

установка

NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

thư
card
OOP
10/12/85

Ho-chi-Minh City, Sept. 14, 1985

Kính gửi Bà Khúc-Minh-Tho

F.V.N. P.P.A

P.O. Box 5435

Arlington, VA. 22205-0035

U.S.A.

Kính thưa Bà,

Tôi là Nguyễn-Huyền-Phước, ngụ 18 Tầng бат Hồ
Phước 10, Quận 5 TP. Hồ-Chi-Minh, VN.

Trân trọng gửi lời chào kính mến và cảm ơn
Bà đã lo lắng và giúp đỡ cho gia đình tôi trong thời
gian qua như Bà đã đề cập trong thư của Bà đề
ngày 30.4.1985 gửi cho tôi.

Kính thưa Bà, tôi đã được trả tự do ngày
9.9.85 (bị giam 10 năm 2 tháng 25 ngày) về nhà ở
được thăm của Bà, tôi hết sức cảm động và biết ơn
sâu sắc công ơn của Bà đã giúp đỡ tôi. Kính trình
Bà thêm: Ngày xưa tôi từng làm việc chung với
vợ người thân của Bà là ở Bê, PT. HQ. và luôn
luôn đi cùng Ông qua các trại Long Thành, Thủ Đức,
Nam Hà. Sức khỏe Ông rất tốt, mập, trắng và Ông
rất thương tôi. Ở chung với Ông mãi đến 1982 thì
tôi bị đưa về Trại Hầm Tân 3 năm rưỡi và nay
tôi được về.

Kính thưa Bà, hồ sơ của tôi trước đây do người
nhà tôi điền từ rất có những điểm không đúng đắn,
nên nay tôi xin gửi đến Bà những mẫu diết khác
có với đúng chính xác hơn và kèm theo "giấy ra Trại"
là tài liệu chính, còn các giấy tờ khác như giấy
hôn thú, Khai sinh của vợ con cháu tôi đã được gửi
trước cho Bà rồi nên nay tôi không có kèm theo đây.

Vậy kính xin Bà vui lòng, rầy lượng giúp đỡ
tôi 1 lần nữa bằng cách lấp và chuyển hồ sơ tôi đến
thẩm quyền quyết định về tôi và gia đình được ở
ra ở theo Chương Trình O.D.P. Nếu hồ sơ tôi có thiếu gì
xin Bà vui lòng cho tôi hay để bổ túc.

Trong khi chờ đợi thư của Bà, kính xin Bà
nhận lời đầy lòng thành kính và sự biết ơn của tôi.

Kính thư,

H. Phước

BỘ NỘI VỤ
Trại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QL.TG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

1244.1013
16/08/75
THÔNG CỐ

Theo chỉ thị số 966-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị trấn An Văn, quyết định tha số

168

ngày

7

tháng

8

năm

85

của Bộ Nội vụ;

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN VĂN PHƯỚC

Sinh năm 1932

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Mình Lải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

18 Tầng Bạt Hồ, quận 5 - TP

Lô chỉ Minh

Can tội Thiếu tá trưởng ban tư pháp - Sở tư pháp

Bị bắt ngày 14/06/75

An phạt

TICT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị täng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

18 tầng Bạt Hồ, quận 5 - TP HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Đã ngoài tổ ra, an tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động : Tham gia công việc, năng suất chất lượng khá.

Kỷ luật : Chấp hành nghiêm chỉnh không sai phạm gì lớn.

Thức tập : Tham gia các thức chuyển biến khá.

Quản chế là

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

nơi cư trú

Trước ngày

tháng

năm 19

Làm tay ngực trái phải

Của NGUYỄN VĂN PHƯỚC

Danh báo

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

U. K.



năm 1985

ĐẠI LƯU ĐỨC TÝ

Số: 2000/XY RF

CHÍNH SÁCH VÀ SỰ NGHIỆP

Đảng Cộng Sản Việt Nam

Thống nhất ý chí và hành động

Thống nhất ý chí và hành động

THU KÝ



CHỦ TỊCH

HO CHI MINH CITY, Sept. 14, 1985

TO: THE DIRECTION OF THE O.D.P OFFICE

131 SOI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 12 (PAUKABHUM BLD.)

127 SOUTH SATHORN - THAILAND

SUBJECT : Request for immigration to the United States of America under the
Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned: NGUYEN - HUU - PHUOC

Date and place of birth Feb. 1, 1932 BA CLIEU (MINH - HAI)

Nationality : Vietnamese

Sex : male

Family status : married

Home address : 18 TANG - BAT HO ST. P.O. Q.5 Ho - CHI - MINH City, Vietnam

Education : high school

Before April 30, 1975:

Rank : POLICE MAJOR Military number:

Occupation: Chief of special judiciary Investigation Section

Unit: Saigon Capital National Police Command (Judicial Service)

Reference :

After April 30, 1975 :

Reeducated in Detention Camp from

Releases from HAM - TAN (THUAN - HAI) camp on June 14, 1975 Sept. 9, 1985

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under The Orderly Departure Program to immigrate to The USA for the purpose of seeking a new life. Following are my relatives to be evacuated with me to The USA.

<u>Full name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
1. NGUYEN - THI - HIEP	Aug. 27, 1935	F	wife	18 Tang - bat - Ho st.
2. NGUYEN - THI MY - DUNG	Jan. 15, 1955	F	daughter	P.O. Q.5 Ho - CHI MINH city.
3. NGUYEN - HUU - LONG	Jun. 5, 1956	M	son	316/29 ap VINH - HUNG 1, xa Vinh - Thanh, Cho - Loch (BEN - TRE).
4. NGUYEN - THI MY - DUYEN	Jul. 11, 1958	F	daughter	18 Tang bat Ho st, P.O. Q.5 Ho Chi Minh, Vietnam.
5. NGUYEN - HUU - TOAN	Sept. 14, 1959	M	son	- id -
6. NGUYEN THI MY - PHUONG	Feb. 19, 1963	F	daughter	- id -
7. NGUYEN - HUU - DUNG	Apr. 21, 1964	M	son	- id -
8. NGUYEN - HUU - THANG	Aug. 21, 1965	M	son	- id -
9. NGUYEN - MINH - TUE	Aug. 24, 1975	M	grand-son	- id -
10. NGUYEN - THI ANH - THU	Feb. 8, 1983	F	grand-daughter	- id -

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

RESPECTFULLY YOURS

U. J. J. J.

THE HISTORY OF THE LATE DECEASED

OF THE LATE DECEASED, WITH A HISTORY OF HIS LIFE AND DEATH

—

THE HISTORY OF THE LATE DECEASED, WITH A HISTORY OF HIS LIFE AND DEATH

THE HISTORY OF THE LATE DECEASED, WITH A HISTORY OF HIS LIFE AND DEATH

THE HISTORY OF THE LATE DECEASED, WITH A HISTORY OF HIS LIFE AND DEATH

APPLICATION FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Name of Principal Applicant : NGUYEN-HUU-PHUOC
 Date of Birth : Feb. 1, 1932
 Place of Birth : BACLIEU (MINH-HAI)
 Address in Vietnam : 18 TANG-BAT-HO ST. P.O. Q.5 HO-CHI-MINH
CITY, VIETNAM

LIST OF PERSONS TO BE CONSIDERED FOR ADMISSION TO THE UNITED STATES :

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relation to P.A.	Address
1. Nguyen-thi-Hiep	Aug. 27, 1935	Ben Tre	F	M	wife	as principal applicant
2. Nguyen thi My-Dung	Jan. 15, 1955	Dalat	F	D	daughter	- id -
3. Nguyen-huu Long	Jun. 5, 1956	Dalat	M	S	son	316/29 as Vinh-Hung, Ka Vinh-Thanh (C.L. Ben tre)
4. Nguyen thi My-Duyen	Jul. 11, 1958	Saigon	F	S	daughter	as prin. applicant.
5. Nguyen-huu Toan	Sept. 14, 1959	Saigon	M	S	son	- id -
6. Nguyen thi My-Phuong	Feb. 19, 1963	Saigon	F	S	daughter	- id -
7. Nguyen-huu Dung	Apr. 11, 1964	Saigon	M	S	son	- id -
8. Nguyen-huu Thang	Aug. 21, 1965	Saigon	M	S	son	- id -
9. Nguyen Minh Tue (1)	Aug. 24, 1975	Saigon	M	S	grand-son	- id -
10. Nguyen thi Anh-Thu (2)	Feb. 8, 1983	Saigon	F	S	grand-daughter	- id -

INFORMATION ABOUT FAMILY :

Name	SEX	Date of Birth	Country	Married ?	Living or Dead	Address
Husband/Wife						as the principal applicant above.
Nguyen thi Hiep	F	Aug. 27, 1935	Vietnam	M	Living	- id -
Children						
Nguyen thi My-Dung	F	Jan. 15, 1955	"	D	"	- id -
Nguyen-huu Long	M	Jun. 5, 1956	"	S	"	316/29 as described above.
Nguyen thi My-Duyen	F	Jul. 11, 1958	"	S	"	as the P.A.
Nguyen-huu Toan	M	Sept. 14, 1959	"	S	"	- id -
Nguyen thi My-Phuong	F	Feb. 19, 1963	"	S	"	- id -
Nguyen-huu Dung	M	Apr. 11, 1964	"	S	"	- id -
Nguyen-huu Thang	M	Aug. 21, 1965	"	S	"	- id -

Parents						BACLIEU PARISH
Nguyen-van-Tanh	M	1886	Vietnam	M	Dead	CHURCH
Vo thi NU	F	1890	"	M	Dead	- id -
Brothers/Sisters						136/6 Huynh-quang-Tien St. Hoshi Minh
Nguyen thi Lanh	F	1924	"	M	Living	Vinh-Loi, Bac Lieu
Nguyen van Luong	M	1925	"	M	"	- id -
Nguyen van Tien	M	1927	"	M	"	- id -
Nguyen phuoc Loc	M	1935	"	M	M.I.A.	
Grand-children						
Nguyen Minh Tue	M	Aug. 24, 1975	"	S	Living	as prin. applicant.
Nguyen thi Anh-Thu	F	Feb. 8, 1983	"	S	"	- id -

Footnotes :

- (1) Son of N.T. MY-DUNG whose husband lives now in France (divorced).
 (2) Daughter of N.T. MY-DUYEN who has no husband.

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

NAME OF PERSON : NGUYEN-HUU-PHUOC (P.A.)
 MINISTRY/MILITARY UNIT National Police Force TITLE OR RANK : Police Major
 PLACE Capital National Police Command FROM : 1952 TO Apr. 30, 1975
 JOB DESCRIPTION : Chief of special judiciary Section (Judicial Service)
 REASON OF SEPARATION : Because of the event of April 30, 1975.
 CLOSELY WITH AMERICAN ADVISORS ? X YES ? 1 x / In 1963-1974 I closely
 DESCRIBE cooperated w/ H2 Phay, warden of U.S. Embassy to VN, while I was the
of Judicial Bureau (Traffic Police Command) to establish an American
 NAME OF AMERICAN ADVISORS Vietnamese traffic accident investigation Team
 NAME OF PERSON : As above mentioned
 MINISTRY/MILITARY UNIT : _____ TITLE OR RANK : Special Inspector
 PLACE : Chief of Nat. Police Department FROM : 1961 TO : 1963 ^{1st Police}
of Long-an Province
 JOB DESCRIPTION : _____

REASON OF SEPARATION : Service change
 CLOSELY WITH AMERICAN ADVISORS ? _____ YES ? 1 x 1 NO ? 1 1
 DESCRIBE : common security preservation
 NAMES OF AMERICAN ADVISORS : M^r Frederick HUNT, Public Safety Division

U.S. TRAINING IN VIETNAM

NAME OF STUDENT / TRAINEE : NGUYEN-HUU-PHUOC NAME OF SCHOOL Police Intelligence School
 DESCRIPTION OF COURSES Techniques of Instruction
 PLACE Saigon National Police Hq. DEGREE/CERT. Certificate of graduation
 WHO PAID FOR THE TRAINING ? USAID of the U.S. Government (U.S. Embassy)
 DURATION OF TRAINING : Jan. 1964 FROM : Jan. 1964 TO : Feb. 1964

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

NAME OF STUDENT / TRAINEE : NGUYEN-HUU-PHUOC NAME OF SCHOOL International Police Services (INPOLS)
 DESCRIPTION OF COURSES : Criminal Investigation Course
 PLACE Mass. Ave. near Thomas Circle, Washington D.C. DEGREE/CERT. Certificate of Graduation
 WHO PAID FOR THE TRAINING ? The United States of America Government
 DURATION OF TRAINING : 9 months FROM : Jan. 11, 1960 TO Oct. 11, 1960
 NAME OF STUDENT / TRAINEE : NGUYEN-HUU-PHUOC NAME OF SCHOOL Security training Center
 DESCRIPTION OF COURSES Interpreter for Police Field Force Intelligence Course
 PLACE Fort Bonifacio, Kozon city, Phippino DEGREE/CERT. Cert. of interpreter Achievement
 WHO PAID FOR THE TRAINING ? The U.S. Government
 DURATION OF TRAINING : 4 months FROM : Jan. 1967 TO : Apr. 1967
 (2)

RE-EDUCATION

NAME NGUYEN-HUU-PHUOC DURATION FROM : Jun 14, 1975 TO Sept. 9, 1985
 NAME : _____ DURATION FROM : _____ TO : _____

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE. I UNDERSTAND THAT ANY
 FALSE COULD JEOPARDIZE MY IMMIGRATION STATUS IN THE UNITED STATES.

SIGNATURE

W. O. Curcio

NAME : NGUYEN-HUU-PHUOC

Footnotes

- (1) The "INPOLSE" was located on Massachusetts Ave. N.W. Washington D.C., conducted by Mr. Frank J. HOLMES Director, but now annexed to the "International Police Academy" (I.P.A.) located near Georgetown University, Washington D.C. (USA)
- (2) I also participated the Seminar on Prevention of Narcotics of Southeast Asia as a unique participant from Vietnam, organized at "Tokyo International Center", Shinjuku-Ku, Tokyo, Japan, by O.T.C.A. and Tokyo Police Headquarters, from Sept. 17 to Oct. 17, 1972.

Remarks:

- While being in the United States (above mentioned), on the job-training at Richmond Virginia State Police Department (Oct. 1960), Colonel Woodson, Chief of State Police, after conducting me about Police works, invited me flying back to Washington D.C. for attending the educational Conference for the New Staff of the International Association of Chiefs of Police, Inc. (I.A.C.P.) for the next term.
- I was arrested for re-education on Jun. 14, 1975 while being an Active member of the I.A.C.P. (just mentioned above), because my membership valid from Nov. 1974 to Nov. 1975.
- I was in 4 re-education camps for 10 years, 2 months and 25 days and released on Sept. 9, 1985. (a photocopy enclosed).
- All certificates above mentioned or individual documents were lost on April 30, 1975 event.

dis
card

Ho-chi-Minh City, Sept. 14, 1985

Footnotes

- (1) The "INPOLSE" was located on Massachusetts Ave. N.W., Washington D.C., conducted by Mr. Frank J. HOLMES Director, but now annexed to the "International Police Academy" (I.P.A.) located near Georgetown University, Washington D.C. (USA)
- (2) I also participated the Seminar on Prevention of Narcotic of Southeast Asia as a unique participant from Vietnam, organized at "Tokyo International Center", Shinjuku-Ku, Tokyo, Japan, by O.T.C.A. and Tokyo Police Headquarters, from Sept. 17 to Oct. 17, 1972.

Remarks:

- While being in the United States (above mentioned), on the job-training at Richmond Virginia State Police Department (Oct. 1960), Colonel Woodson, Chief of State Police, after conducting me about police works, invited me flying back to Washington D.C. for attending the electional Conference for the New Staff of the International Association of Chiefs of Police, Inc. (I.A.C.P.) for the next term.
- I was arrested for re-education on Jan. 14, 1975 while being an Active member of the I.A.C.P. (just mentioned above), because my membership valid from Nov. 1974 to Nov. 1975.
- I was in 4 re-education camps for 10 years, 2 months and 25 days and released on Sept. 9, 1985. (a photocopy enclosed).
- All certificates above mentioned or individual documents were lost on April 30, 1975 event.

g
t
ay
d
kin
in
a
g
Ba
tor

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

NAME OF PERSON : _____
 ADDRESS : _____
 CITY : _____
 STATE : _____
 ZIP : _____
 PHONE : _____
 TITLE : _____
 ORGANIZATION : _____
 DATE : _____

AMSTERDAM POLICE BUREAU

NAME OF THE TWINNED SCHOOL : _____
 ADDRESS OF THE TWINNED SCHOOL : _____
 DATE OF THE VISIT : _____
 NAME OF THE TWINNED SCHOOL : _____
 ADDRESS OF THE TWINNED SCHOOL : _____
 DATE OF THE VISIT : _____

DATE OF FIRST CHARGES - 6 JUL 1961

NAME OF THE PARTY: _____
ADDRESS OF THE PARTY: _____
CITY AND STATE: _____
OCCUPATION: _____
DATE OF BIRTH: _____
SEX: _____
RACE: _____
RELIGION: _____
POLITICAL AFFILIATION: _____
EDUCATIONAL BACKGROUND: _____
EMPLOYMENT HISTORY: _____
CRIMINAL RECORD: _____
FINANCIAL STATUS: _____
OTHER INFORMATION: _____

NOTES

NAME : _____
 ADDRESS : _____
 CITY : _____
 STATE : _____
 ZIP : _____

[illegible]

FROM:

Ng. Huu-Phu
18 Tang Bat Ho V.N
Hochikinh city

R

6 7 3

PAR AVION

ART DAO

27 IX 85

VIET-NAM
8 325
BUI-CHINH
15 NOV

TO:

Ba Khuc Minh-Tho
Box 5135

128756

CLAIM CHECK

Ton, VA 22205-0635

PAR AVION

U.S.A

Detached from
PS Form 3849-A
Oct. 1980

RETURN

2ND NOTICE

1ST NOTICE

DATE

CHOLD

mẫu D.
số
card
ODP
thư

30-4.85

From: NGUYỄN - HỮU - PHƯỚC
Address: 18 Tầng Bạt Hố Phường 10 Quận 5 Hồ Chí Minh City
Now still in reeducation camp at Z-30C - K1 - Đ. Hồ
Hàm Tân Thuận - Hải.

TO: THE UN HCR REPRESENTATIVE in Thailand.

Dear Sir,

I have forwarded to your Organization many applications (date 10/9/84) to have a resettlement in the U.S.A. according to the humanitarian Act of O.D.P. Programs. But up to now, I have no reply from your office. My family and I are eager to have the admission of the U.S. Government to settle in the United States of America. We look forward to having Immigrant Visa first. Please help us as soon as possible. I am in Re-Education Camp now, and my family are in serious condition of living. Your Organization please kindly intervene with the Vietnamese Authorities for my situation. Your Co-operation and assistance are highly appreciated from us.

Yours respectfully
Signature

N. Thuận

Hồ Chí Minh City
10/3/85

APPLICATION FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Name of Principal Applicant : NGUYEN - HUU - PHUOC
 Date of Birth : Feb - 1 - 1932
 Place of Birth : VIET - NAM
 Address in Vietnam : 18 TANG BAT HO² VIETNAM
 Now still on Reeducation camp in 2-30C-K1-DU 5 Ham Tan Thuan Hai
LIST OF PERSONS TO BE CONSIDERED FOR ADMISSION TO THE UNITED STATES :

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relation to P.A.	Address
NGUYEN - THI - HIEP	Aug 24 1935	Viet Nam	F	Married	wife	18 Tang Bat
NGUYEN THI - My Dung	Jan 15 1955	"	F	Divorced	daughter	HO ² - Phieu
NGUYEN - Huu - Long	Jun 5 1956	"	M	Single	son	Quang 5
NGUYEN - THI - My - Duyen	Jul 11 1958	"	F	Divorced	daughter	HO chi Minh
NGUYEN - Huu - Toan	Sep 14 1959	"	M	S	son	city.
NGUYEN - THI - My - Phuong	Aug 2 1963	"	F	S	daughter	South Viet
NGUYEN - Huu - Dung	4 11 1964	"	M	S	son	"
NGUYEN - Huu - Thanh	Aug 28 1965	"	M	S	son	"
NGUYEN - Minh - Tue	Aug 24 1975	"	M	NO	grand son	"
NGUYEN - THI - ANH - THU	Feb 8 1983	"	F	NO	grand daughter	"

INFORMATION ABOUT FAMILY :

Name	SEX	Date of Birth	Country Of Birth	Married ?	Living or Dead	Address
<u>Husband/Wife</u>		Aug 24 1935	Viet Nam	yes	Living	18 Tang Bat
1 - NGUYEN - THI - HIEP	F	Jan 15 1955	"	Divorced	"	Phuong 10
<u>Children</u>						
3 - NGUYEN - HUU - LONG	M	Jun 5 1956	"	NO	"	Quang 5
4 - NGUYEN - THI - MY - DUYEN	F	Jul 11 1958	"		"	HO chi Minh
5 - NGUYEN - HUU - TOAN	M	Sep 14 1959	"	NO	"	city.
6 - NGUYEN - THI - MY - PHUONG	F	Feb 19 1963	"	NO	"	South Viet N.
7 - NGUYEN - HUU - DUNG	M	April 11 1964	"	NO	"	"
8 - NGUYEN - HUU - THANH	M	Aug 28 1965	"	NO	"	"
9 - NGUYEN - MINH - TUE	M	Aug 24 1975	"	NO	"	"
10 - NGUYEN - THI - ANH - THU	F	Feb 08 83	"	NO	"	as above

Parents

NGUYEN van Tanh

Vo² Thi Nu

Brothers/ Sisters

Nguyen Thi Lanh

Nguyen van Luong

Nguyen - van Tien

yes

Living

136/6 Huynh Quang Tien V.

"

Living

Bac Lieu

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

RECEIVED
Card 450 2/100
APR 15 1985

NAME OF PERSON : NGUYEN - HUU - PHUOC
 MINISTRY/MILITARY UNIT : NATIONAL POLICE TITLE OR RANK : MAJOR
 PLACE : SAIGON (Service Headquarters) FROM : 1960 TO : 1975
 JOB DESCRIPTION : Investigator of Private Law
 REASON OF SEPARATION : By event of 1975
 CLOSELY WITH AMERICAN ADVISORS? YES ? / X / NO ? /
 DESCRIBE : The Director of International Police Services Mass Ave Washington
 NAME OF AMERICAN ADVISORS : Mr. Frank J. Holms.
 NAME OF PERSON : _____
 MINISTRY/MILITARY UNIT : _____ TITLE OR RANK : _____
 PLACE : _____ FROM : _____ TO : _____
 JOB DESCRIPTION : Mr. Patricia Gorge.
 REASON OF SEPARATION : _____
 CLOSELY WITH AMERICAN ADVISORS ? YES ? / X / NO ? /
 DESCRIBE : Mr. Patricia Gorge, Director Commander, Fort Benifacio Training
 NAMES OF AMERICAN ADVISORS : Mr. Okayo, Tokyo International Center (O.T.C.)
Japan

U.S. TRAINING IN VIETNAM

NAME OF STUDENT / TRAINEE : _____ NAME OF SCHOOL : _____
 DESCRIPTION OF COURSES : _____
 PLACE : _____ DESCRIBE / CERT. _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING ? _____
 DURATION OF TRAINING : _____ FROM : _____ TO : _____

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

NAME OF STUDENT / TRAINEE : NGUYEN - HUU - PHUOC NAME OF SCHOOL : International Services Academy
 DESCRIPTION OF COURSES : Attending the Performed Investigation's Course
 WHO PAID FOR THE TRAINING ? American's Auspice Washington DC U.S.
 DURATION OF TRAINING : 9 months FROM : Jan 1960 TO : sep 1960
 NAME OF STUDENT / TRAINEE : Ng. HUU - PHUOC NAME OF SCHOOL : Security training
 DESCRIPTION OF COURSES : Center, Fort Benifacio, Kozon city, Philippines.
 PLACE : Malaysia - JAPAN (1975) DESCRIBE / CERT. has been lost
 WHO PAID FOR THE TRAINING ? American's auspice
 DURATION OF TRAINING : 4 months FROM : Feb 1967 TO : May 1967

RE-EDUCATION

NAME : NGUYEN - HUU - PHUOC DURATION FROM : Jun - 16 - 1975 TO : now still
 (wife) NAME : NGUYEN THI HIEP DURATION FROM : 1 week TO : /

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE. I UNDERSTAND THAT ANY FALSE COULD JEOPARDIZE MY IMMIGRATION STATUS IN THE UNITED STATES.

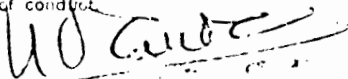
SIGNATURE

Ng. Phuoc

NAME : NGUYEN - HUU - PHUOC

OBJECTIVES

To advance the science and art of police administration and crime prevention, to develop and disseminate improved administrative and technical practices and promote their use in police work, to foster police cooperation and the exchange of information and experience among police administrators throughout the world, to bring about enlistment and training in the police profession of qualified persons, and to encourage adherence of all police officers to high standards of conduct.



Signature of Member

THIS CAPD IS FOR IDENTIFICATION AND RECEIPT PURPOSES,
AND CALLS FOR AN EXTENSION OF COURTESIES CONSISTENT
WITH LAWS AND POLICE REGULATIONS.

**The International Association
of Chiefs of Police, Inc.**

ACTIVE



MEMBER

NGUYEN HUU PHUOC

SHIP DUES FOR YEAR BEGINNING NOVEMBER 1974

EST

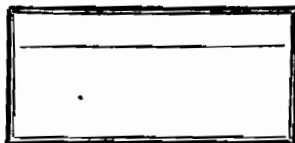
N74 - 3444

James B. ...
EXECUTIVE DIRECTOR

Ralph ...
PRESIDENT

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)



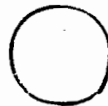
BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

26-3-85 GIẤY BÁO
Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Địa chỉ :
Adresse Nguyễn Thị - Hiệp
(3) 18 Tầng Bât Hồ - F. 10 - R. S
(2) & (à) TP Hồ Chí Minh (Pays) VN

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay» si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «renvoi par avion» và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) Hu
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục 70353 Ngô Quyền
déposé au bureau de poste de

ngày 26/3/85 19 85 228
le sous le no

Địa chỉ người nhận Bà Kiều-Minh-Thư - 5355 Columbia
Adresse du destinataire

Pike Street - Arlington VA-22204 - USA

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày 26/3/85
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên Nhất ấn bưu cục nhận
Signature de l'agent du bureau destinataire

SI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

From: Ng² Thi Hiệp

18 Tầng Bât Hộ TP. Hồ Chí Minh

AR



ST

Box 5435

ARL, VA 22205.

Kính gửi:

Bà Khuê Minh Th3

~~5555 Columbia Pike Street~~

~~ington, VA. 22204. U.S.A~~



CLAIM CHECK NO.	401681
DATE	4-13
1ST NOTICE	
2ND NOTICE	
RETURN	
Detached from PS Form 3842-A May 1979	

VIA AIR MAIL PAR AVION

HO CHI MINH CITY, Sept. 14, 1985

TO: THE DIRECTION OF THE O.D.P OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 12 (PAUKABHUM BLD.)
127 SOUTH SATHORN - THAILAND-

SUBJECT : Request for immigration to the United States of America under the
Orderly Departure Program.

Dear Sir ,

I undersigned : NGUYEN - HUU - PHUOC
Date and place of birth : Feb 1, 1932 BAC LIEU (MINH - HAI)
Nationality : Vietnamese
Sex : male
Family status : married
Home address : 18 TANG - BAT - HO ST. P.10, Q.5 Ho - CHI - MINH city, Vietnam
Education : high school
Before April 30, 1975:
Rank : POLICE MAJOR Military number:
Occupation : Chief of special Judiciary Investigation Section
Unit : Saigon Capital National Police Command (Judicial
Reference : Service)

After April 30, 1975 :
Reeducated in Detention Camp from Jun. 14, 1975
Released from HAM - TAN (THUAN - HAI) camp on Sept. 9, 1985
Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization
and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention
with the Government of the Socialist Republic of Vietnam , in order that
I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and
protection under The Orderly Departure Program to immigrate to The USA for the
purpose of seeking a new life. Following are my relatives to be evacuated with me to
The USA .

Full name	Date of birth	Sex	Relationship	Address
1. NGUYEN - THI - HIEP	Aug. 27, 1935	F	wife	18 Tang-bat-Ho st.
2. NGUYEN - THI MY - DUNG	Jan. 15, 1955	F	daughter	P.10, Q.5 Ho - Chi Minh city.
3. NGUYEN - HUU - LONG	Jun. 5, 1956	M	son	- id -
4. NGUYEN - THI MY - DUYEN	Jul. 11, 1958	F	daughter	316/29 ap Vinh - Hung 1, xa Vinh - Thanh, Cho - Loch (BEN - TRE).
5. NGUYEN - HUU - TOAN	Sept. 14, 1959	M	son	18 Tang bat Ho st, P.10, Q.5 Ho Chi Minh, Vietnam
6. NGUYEN THI MY - PHUONG	Feb. 19, 1963	F	daughter	- id -
7. NGUYEN - HUU - DUNG	Apr. 22, 1964	M	son	- id -
8. NGUYEN - HUU - THANG	Aug. 21, 1965	M	son	- id -
9. NGUYEN - MINH - TUE	Aug. 24, 1975	M	grand-son	- id -
10. NGUYEN - THI ANH - THU	Feb. 8, 1983	F	grand-daughter	- id -

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be
highly appreciated .

RESPECTFULLY YOURS

U. O. T. C.

ENCLOSED HERE:

- 01 O.D.P. Questionnaires
- 01 certificate of Liberation.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

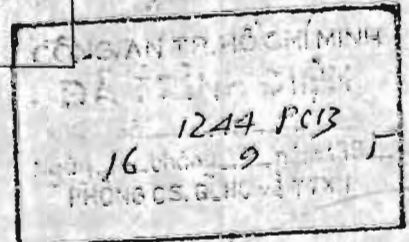
Trại Hầm tằm

Hộc lập - Tự do - Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị trấn an văn, quyết định tha số 168 ngày 7 tháng 8 năm 85

của Bộ Nội Vụ

Máy cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN PHƯỚC

Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Mình Hải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 18 Tầng Bạt Hồ, quận 5 - T/P

Lò chỉ Minh

Cán tội Thiếu tá trưởng ban tu pháp - Sở tu pháp

Bị bắt ngày 14/06/75

Án phạt TICT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 18 tầng tầng bạt hồ - Quận 5 - T/P HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Bề ngoài tỏ ra an tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động: Tham gia đủ ngày công, năng xuất chất lượng khá.

Đời sống: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Thức tập: Tham gia học, nhận thức chuyển biến khá.
Quản chế 12 Tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: nơi cư trú

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 85

Làm tay ngỏ trở phải

Của NGUYỄN VĂN PHƯỚC

Danh bìa

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

U. K. K.

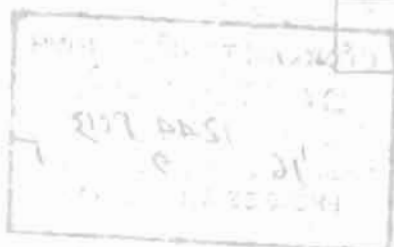


Mã số 001-01.171, ban
hành theo công văn số
1202 ngày 27 tháng 11
năm 1973

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌ TÊN VÀ

TRAI



GIẤY RA TRẠI

Trên đây là giấy ra trại của Bộ Nội vụ

ngày 168

năm 62

Ngày năm 19 31

TRAI

Họ tên khác

Trên đây là

Ngày sinh

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là



Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

Trên đây là

APPLICATION FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Name of Principal Applicant : NGUYEN-HUU-PHUOC
 Date of Birth : Feb. 1, 1932
 Place of Birth : BACLIEU (MINH-HAI)
 Address in Vietnam : 18 TANG-BAT-HO ST. P.10, Q.5 HO-CHI-MINH
CITY, VIETNAM
 LIST OF PERSONS TO BE CONSIDERED FOR ADMISSION TO THE UNITED STATES :

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relation to P.A.	Address
1. Nguyen-Thi-Hiep	Aug. 27, 1935	Ben Tre	F	M	Wife	as principal applicant
2. Nguyen Thi My-Dung	Jan. 15, 1955	Dalat	F	D	Daughter	- id -
3. Nguyen Huu Long	Jun. 5, 1956	Dalat	M	S	Son	316/29 ap Vinh-Hung 1, xa Vinh-Thanh (C.L. Ben Tre)
4. Nguyen Thi My-Duyen	Jul. 11, 1958	Saigon	F	S	Daughter	as prin. applicant.
5. Nguyen Huu Toan	Sept. 14, 1959	Saigon	M	S	Son	- id -
6. Nguyen Thi My-Phuong	Feb. 19, 1963	Saigon	F	S	Daughter	- id -
7. Nguyen Huu Dung	Apr. 11, 1964	Saigon	M	S	Son	- id -
8. Nguyen Huu Thang	Aug. 21, 1965	Saigon	M	S	Son	- id -
9. Nguyen Minh Tue (1)	Aug. 24, 1975	Saigon	M	S	grand-son	- id -
10. Nguyen Thi Anh-Thu (2)	Feb. 8, 1983	Saigon	F	S	grand-daughter	- id -

INFORMATION ABOUT FAMILY :

Name	SEX	Date of Birth	Country of Birth	Married ?	Living or Dead	Address
Husband/Wife						as the principal applicant above.
Nguyen Thi Hiep	F	Aug. 27, 1935	Vietnam	M	Living	- id -
Children						- id -
Nguyen Thi My-Dung	F	Jan. 15, 1955	"	D	"	- id -
Nguyen Huu Long	M	Jun. 5, 1956	"	S	"	316/29 as described above.
Nguyen Thi My-Duyen	F	Jul. 11, 1958	"	S	"	as the P.A.
Nguyen Huu Toan	M	Sept. 14, 1959	"	S	"	- id -
Nguyen Thi My-Phuong	F	Feb. 19, 1963	"	S	"	- id -
Nguyen Huu Dung	M	Apr. 11, 1964	"	S	"	- id -
Nguyen Huu Thang	M	Aug. 21, 1965	"	S	"	- id -
Parents						BACLIEU PARISH
Nguyen-van-Tanh	M	1886	Vietnam	M	Dead	CHURCH.
Vo Thi NU	F	1890	"	M	Dead	- id -
Brothers/Sisters						136/6 Huynh-quang-
Nguyen Thi Lanh	F	1924	"	M	Living	Tien St. Ho Chi Minh
Nguyen van Luong	M	1925	"	M	"	Vinh-Loi, Bac Lieu.
Nguyen van Tien	M	1927	"	M	"	- id -
Nguyen phuoc Loc	M	1935	"	M	M.I.A.	- id -
Grand-children						Living as prin. applicant.
Nguyen Minh Tue	M	Aug. 24, 1975	"	S	"	- id -
Nguyen Thi Anh-Thu	F	Feb. 8, 1983	"	S	"	- id -

Footnotes

- (1) Son of N.T. MY-DUNG whose husband lives now in France (divorced).
 (2) Daughter of N.T. MY-DUYEN who has no husband.

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

NAME OF PERSON : NGUYEN-HUU-PHUOC (P.A.)
MINISTRY/MILITARY UNIT National Police Force TITLE OR RANK : Police Major
PLACE Capital National Police Command FROM : 1952 TO Apr. 30, 1975
JOB DESCRIPTION : Chief of special judiciary Section (Judicial Service)
REASON OF SEPARATION Because of the event of April 30, 1975.
CLOSELY WITH AMERICAN ADVISORS ? X YES ? 1 X 1 / In 1973-1974 I closely
DESCRIBE cooperated w/ Mr. Pray, warden of U.S. Embassy to VN, while I was Chief
of Judicial Bureau (Traffic Police Command) to establish an American
NAME OF AMERICAN ADVISORS Vietnamese traffic accident investigation Team.
NAME OF PERSON : As above mentioned
MINISTRY/MILITARY UNIT : _____ TITLE OR RANK : Special Inspector
PLACE : Chief of Nat. Police Department FROM : 1961 TO : 1963 1st Police
JOB DESCRIPTION : of Long-an Province

REASON OF SEPARATION : Service change
CLOSELY WITH AMERICAN ADVISORS ? _____ YES ? 1 X 1 NO ? 1 1
DESCRIBE : common security preservation
NAMES OF AMERICAN ADVISORS : Mr. Frederick HUNT, Public Safety Division

U.S. TRAINING IN VIETNAM

NAME OF STUDENT / TRAINEE : NGUYEN-HUU-PHUOC NAME OF SCHOOL Police Intelli-
DESCRIPTION OF COURSES Technics of Instruction gence School.
PLACE Saigon National Police Hq. DEGREE/CERT. Certificate of graduation
WHO PAID FOR THE TRAINING ? USAID of the U.S. Government (U.S. Embassy)
DURATION OF TRAINING : Jan. 1964 FROM : Jan. 1964 TO : Feb. 1964

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

NAME OF STUDENT / TRAINEE : NGUYEN-HUU-PHUOC NAME OF SCHOOL International Police
DESCRIPTION OF COURSES : Criminal Investigation Course Services (INPOLSE)
PLACE Mass. Ave. near Thomas DEGREE/CERT. Certificate of Graduation
WHO PAID FOR THE TRAINING ? The United States of America Government
DURATION OF TRAINING : 9 months FROM : Jan. 11, 1960 TO : Oct. 11, 1960
NAME OF STUDENT / TRAINEE NGUYEN-HUU-PHUOC NAME OF SCHOOL Security training
DESCRIPTION OF COURSES Interpreter for Police Field Force Intelligence Course
PLACE Fort Bonifacio, Kozon city, Phi- DEGREE/CERT. Cert. of interpreter Achievement
WHO PAID FOR THE TRAINING Lipino The U.S. Government
DURATION OF TRAINING : 4 months FROM : Jan. 1967 TO : Apr. 1967
(2)

RE-EDUCATION

NAME NGUYEN-HUU-PHUOC DURATION FROM : Jun. 14, 1975 TO : Sept. 9, 1985
NAME : _____ DURATION FROM : _____ TO : _____

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE. I UNDERSTAND THAT ANY
FALSE COULD JEOPARDIZE MY IMMIGRATION STATUS IN THE UNITED STATES.

SIGNATURE

W. J. Carroll

NAME : NGUYEN-HUU-PHUOC

Footnotes

- (1) The "INPOLSE" was located on Massachusetts Ave. N.W. Washington D.C., conducted by Mr. Frank J. HOLMES Director, but now annexed to the "International Police Academy" (I.P.A.) located near Georgetown University, Washington D.C. (USA)
- (2) I also participated the Seminar on Prevention of Narcotic of Southeast Asia as a unique participant from Vietnam, organized at "Tokyo International Center", Shinjuku-Ku, Tokyo, Japan, by O.T.C.A. and Tokyo Police Headquarters, from Sept. 17 to Oct. 17, 1972.

Remarks:

- While being in the United States (above mentioned), on the job-training at Richmond Virginia State Police Department (Oct. 1960), Colonel Woodson Chief of State Police, after conducting me about Police works, invited me flying back to Washington D.C. for attending the electional Conference for the New Staff of the International Association of Chiefs of Police, Inc. (I.A.C.P.) for the next term.
- I was arrested for re-education on Jan 14, 1975 while being an Active member of the I.A.C.P. (just mentioned above), because my membership valid from Nov. 1974 to Nov. 1975.
- I was in 4 re-education camps for 10 years, 2 months and 25 days and released on Sept. 9, 1985. (a photocopy enclosed).
- All certificates above mentioned or individual documents were lost on April 30, 1975 event.

CONTROL

____ Card
____ * Rec. Request; Form
____ Release Order
____ Letter
____ Date
____ Enship; Letter

5/31/89 form